

Số:176/BC-UBND

Bằng Cả, ngày 13 tháng 9 năm 2022

BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện Luật An toàn thực phẩm (từ năm 2011-2021)

Thực hiện công văn số 6794/BCĐLNATTP ngày 31/8/2022 của Ban chỉ đạo liên ngành ATTP thành phố Hạ Long về việc báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Luật an toàn thực phẩm. UBND xã Bằng Cả báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội

Bằng Cả là xã miền núi nằm ở phía Tây TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh phía Đông tiếp giáp với xã Quảng La (TP Hạ Long) ; phía Tây giáp phường Vành Danh, thành phố Uông Bí, phía Nam tiếp giáp xã Minh Thành (TX Quảng Yên) phường Nam Khê (TP Uông Bí), phía Bắc tiếp giáp với xã Tân Dân (TP Hạ Long) trình độ dân trí chưa đồng đều, đường giao thông đi thuận lợi. Tình hình kinh tế - xã hội đã có nhiều chuyển biến tích cực; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, ổn định.

2. Dân số, Diện tích

Xã có Tổng Diện tích tự nhiên 3.208,35 ha. Trong đó, diện tích đất nông nghiệp chiếm 2/3 tổng diện tích cả xã (2.757,98 ha), phần lớn là đất rừng. Địa giới hành chính của xã được chia thành 03 thôn, với dân số có 511 hộ thường trú (thôn 1: 236 hộ, thôn 2: 214 hộ, thôn 3: 61 hộ), 1846 nhân khẩu. Đồng bào người dân tộc thiểu số chiếm tới 97,2%, đa phần là người dân tộc Dao thanh y chiếm 90,2%, thành phần cư trú ổn định, ít thay đổi về dân số, còn lại là các dân tộc : Kinh, Hoa, Tày và Sán Dìu Trình độ dân trí không đồng đều.

II.VIỆC TRIỂN KHAI, TỔ CHỨC THỰC HIỆN LUẬT ATTP TỪ NĂM 2011 ĐẾN NĂM 2021

1. Xây dựng triển khai

- UBND xã luôn bám sát các chương trình, kế hoạch của cấp trên liên quan đến thực hiện luật an toàn thực phẩm, đã xây dựng và ban hành các văn bản triển khai công tác công tác an toàn thực phẩm như sau:

- Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 17/9/2015 của Ủy ban nhân dân xã Bằng Cả về việc đảm bảo vệ sinh ATTP tết trung thu 2015.

- Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 31/8/2016 của Ủy ban nhân dân xã Bằng Cả về việc Bảo đảm tết trung thu 2016.

- Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 của Ủy ban nhân dân xã Bằng Cả về việc Kiện toàn BCĐ công tác ATTP trên địa bàn xã năm 2017.

- Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 29/9/2017 của Ủy ban nhân dân xã Bằng Cả về việc Bảo đảm tết trung thu 2017.

- Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 02/5/2018 của Ủy ban nhân dân xã Bằng Cả về việc triển khai tháng hành động VSATTP năm 2018.

- Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 07/9/2018 của Ủy ban nhân dân xã Bằng cả về việc thành lập tổ kiểm tra VSATTP tết trung thu năm 2018.

- Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 04/9/2019 của Ủy ban nhân dân xã Bằng Cả về việc Bảo đảm tết trung thu năm 2019.

- Quyết định số 06A/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 về việc Kiện toàn Ban chỉ đạo an toàn thực phẩm 2020.

- Kế hoạch số 25A/KH-UBND ngày 19/01/ 2021 của Ủy ban nhân dân xã Bằng Cả về việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp tết nguyên đán năm 2021.

- Quyết định số 25A/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của Ủy ban nhân dân xã Bằng cả về việc thành lập Đoàn kiểm tra VSATTP tết nguyên đán...

2. Công tác chỉ đạo điều hành

Cấp uỷ, chính quyền địa phương luôn bám sát chương trình, kế hoạch, thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của huyện, Thành phố, xác định vệ sinh an toàn thực phẩm là nhiệm vụ quan trọng trong nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã. Do đó, công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm luôn được cấp uỷ và chính quyền xã quan tâm chỉ đạo và triển khai thực hiện một cách toàn diện trên tất cả các nội dung. Quán triệt, thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về công tác an toàn thực phẩm, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, nâng cao đạo đức ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân.

3. Kết quả kiểm tra thực hiện

UBND xã thường xuyên rà soát, kiện toàn BCĐ VS ATTP của xã, chỉ đạo xây dựng các Kế hoạch kiểm tra, giám sát công tác đảm bảo ATTP trên địa bàn xã. Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành ATTP của xã vào các dịp Tết nguyên đán, Trung thu...

Kết quả kiểm tra, giám sát công tác đảm bảo ATTP trên địa bàn xã số lượt cơ sở được kiểm tra, giám sát là: 162 cơ sở (cụ thể năm 2011: 11 cơ sở; năm 2012: 12 cơ sở; năm 2013: 12 cơ sở; năm 2014: 13 năm 2015: 14 cơ sở; năm 2016: 15 cơ sở; năm 2017: 16 cơ sở; năm 2018: 16 cơ sở; năm 2019: 18 cơ sở; năm 2020: 18 cơ sở; năm 2021: 17 cơ sở.

- Thống kê cơ sở nhà hàng, dịch vụ ăn uống: Quán ăn 02, bếp ăn tập thể; 01, cửa hàng tạp hoá: 13, cơ sở thức ăn đường phố: 02.

- Tổ chức 03 lớp tập huấn miễn phí cho 18 người chủ cơ sở nhà hàng, thức ăn đường phố, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn xã.

- Tham gia các lớp tập huấn công tác ATTP do thành phố, Trung tâm y tế tổ chức cho cán bộ chuyên trách và Trạm trưởng Trạm Y tế xã.

- Tổng hợp báo cáo sau mỗi đợt kiểm tra, giám sát.

- Tổ chức nói chuyện trực tiếp tại buổi họp thôn, câu lạc bộ, họp phụ nữ, đoàn thanh niên được: 83 buổi với 1552 lượt người.

- Cấp phát 225 tờ rơi, 19 băng đĩa tuyên truyền trên Đài truyền thanh của xã.

- Treo 07 băng rôn, khẩu hiệu, tranh, áp phích.
- BCD VSATTP xã quản lý các cơ sở có hoạt động thông tin quảng cáo, phát hiện xử lý các cơ sở vi phạm và báo cáo lên cấp trên.
- Thường xuyên phối hợp với đoàn kiểm tra liên ngành về công tác ATTP.
- Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP.
- Hướng dẫn các cơ sở kinh doanh thực phẩm đến các cơ quan có thẩm quyền thẩm định cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP
- Tổ chức triển khai cho các cơ sở chế biến, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống trên địa bàn xã ký cam kết đảm bảo ATVSTP theo quy định (Năm 2011: 02 cơ sở; Năm 2012: 04 cơ sở; năm 2013: 04 cơ sở; năm 2014: 05 cơ sở; 2015: 06 cơ sở; năm 2016: 06 cơ sở; từ năm 2017:06, Năm 2018:08, năm 2019: 06; năm 2020: 5; năm 2021; 3).

Do đó, tình hình ngộ độc thực phẩm trên địa bàn xã Bằng Cả từ năm 2011 đến năm 2021 không có vụ ngộ độc thực phẩm nào xảy ra.

4. Tổ chức, kiện toàn hệ thống cơ quan quản lý ATTP

4.1 Tổ chức kiện toàn hệ thống cơ quan chuyên môn quản lý ATTP ở địa phương

- Hiện nay trên địa bàn xã cử 01 cán bộ công chức Văn hóa- Xã hội và 01 nhân viên trạm Y tế xã, phụ trách lĩnh vực ATTP, chưa có cán bộ chuyên trách trong lĩnh vực ATTP.

4.2 Điều kiện bảo đảm cho công tác quản lý nhà nước về ATTP ở địa phương

- 100% cán bộ phụ trách về an toàn thực phẩm được tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, cập nhật kiến thức về ATTP hàng năm.
- Sử dụng test thử nhanh ATTP để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát phòng chống ngộ độc thực phẩm.

5. Việc kiểm soát các nguy cơ gây mất an toàn thực phẩm

Phân tích nguy cơ và đánh giá nguy cơ đối với ATTP:

- Định kỳ kiểm tra, giám sát các cơ sở kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố.
- Tổng hợp báo cáo sau mỗi đợt kiểm tra, giám sát.

5. Kiểm nghiệm thực phẩm

- Thực hiện kiểm nghiệm thực phẩm bằng test thử nhanh.
- Giám sát lấy mẫu thực phẩm, dụng cụ chứa đựng để xét nghiệm nhanh tại một số cơ sở kinh doanh, chế biến thực phẩm, dịch vụ ăn uống trên địa bàn xã.

6. Tình hình ngộ độc thực phẩm, các bệnh truyền qua thực phẩm, việc khắc phục các sự cố về ATTP

Tình hình ngộ độc thực phẩm trên địa bàn xã xảy ra từ năm 2011 đến năm 2021 trên địa bàn xã không có vụ ngộ độc thực phẩm nào xảy ra.

7. Công tác thông tin, giáo dục truyền thông, phổ biến chính sách pháp luật về ATTP

- Công tác giáo dục, tuyên truyền được đẩy mạnh. Tập trung phổ biến sâu rộng các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, các mối nguy NDTP, các gương điển hình về an toàn thực phẩm, công khai các sai phạm trên thông tin đại chúng.

- Từ năm 2011 đến năm 2021 đã tuyên truyền 194 lượt với 28 bài viết.

- Treo 07 băng rôn, khẩu hiệu, tranh, áp phích tuyên truyền về ATTP.

8. Quản lý hoạt động thông tin, quản cáo thực phẩm

- Trạm y tế xã quản lý các cơ sở có hoạt động thông tin quảng cáo, phát hiện xử lý các cơ sở vi phạm và báo cáo lên cấp trên.

- Thường xuyên phối hợp với đoàn kiểm tra liên ngành về công tác ATTP.

9. Quản lý ATTP trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm

Việc quản lý ATTP đối với các cơ sở không thuộc diện không phải cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP tại xã. Tổ chức triển khai cho các cơ sở chế biến, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống trên địa bàn xã ký cam kết đảm bảo ATVSTP theo quy định (Năm 2011: 02 cơ sở; Năm 2012: 04 cơ sở; năm 2013: 04 cơ sở; năm 2014: 05 cơ sở; 2015: 06 cơ sở; năm 2016: 06 cơ sở; từ năm 2017:06, Năm 2018:08, năm 2019: 06; năm 2020: 5; năm 2021; 3).

9.3 Tham gia phối hợp với các ban ngành khác trong công tác kiểm tra, quản lý ATTP

- Tham gia phối hợp kiểm tra thực phẩm chức năng và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng.

- Tham gia phối hợp kiểm tra liên ngành các cơ sở rượu, bia, nước giải khát và sữa chế biến.

- Hàng năm UBND xã xây dựng kế hoạch, thành lập đoàn kiểm tra liên ngành nhằm kiểm soát các nguy cơ gây ô nhiễm thực phẩm, ngộ độc thực phẩm, bệnh truyền qua thực phẩm.

III. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ ATTP GIAI ĐOẠN 2011-2021 TRÊN ĐỊA BÀN

1. Những kết quả đạt được

- Thông qua công tác tuyên truyền, ý thức của người sản xuất chế biến, kinh doanh thực phẩm được nâng lên có nhiều chuyển biến góp phần chấn chỉnh việc chấp hành các quy định của pháp luật về ATTP.

- Việc tăng cường lấy mẫu kiểm nghiệm đối với các cơ sở thực phẩm đã từng bước góp phần khắc phục tình trạng sử dụng hóa chất độc hại trong sản xuất chế biến kinh doanh thực phẩm.

- Việc tuyên truyền trên hệ thống thông tin đại chúng đã nâng cao ý thức của người tiêu dùng trong việc lựa chọn thực phẩm an toàn cùng được nâng cao.

2. Thuận lợi

- Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của ban chỉ đạo LNATTP các cấp, sự phối kết hợp của chính quyền, ban ngành, đảng bộ các cấp.

- Tại Trạm y tế có cán bộ chuyên môn phụ trách ATTP, cán bộ được cập nhật kiến thức ATTP hàng năm.

- Được sự chỉ đạo sát sao về chuyên môn của Chi cục ATTP tỉnh Quảng Ninh.

3. Khó khăn và kiến nghị

3.1 Khó khăn

- Sau Covid các cơ sở kinh doanh vẫn còn chưa ổn định, thay đổi mô hình kinh doanh và chuyển nhượng cơ sở liên tục. Dẫn đến việc quản lý, giám sát còn khó khăn.

- Một bộ phận người kinh doanh chưa được tiếp cận các kiến thức về ATTP dẫn đến việc chấp hành chính sách pháp luật chưa triệt để.

- Thực phẩm cung cấp cho địa phương chủ yếu là các nơi khác đưa vào gây khó khăn trong kiểm soát nguồn thực phẩm nhập vào.

- Thiếu kinh phí hoạt động.

3.2 Kiến nghị

- Thành phố tiếp tục tổ chức các lớp bồi dưỡng, nâng cao năng lực kiểm tra cho y tế cơ sở; hỗ trợ kinh phí hoạt động cho công tác ATTP.

Trên đây là báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Luật An toàn thực phẩm trên địa bàn xã Bằng Cả./.

Nơi nhận:

- UBND Thành phố (b/c);
- Phòng y tế thành phố (b/c);
- Đảng ủy-HĐND xã (b/c);
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Triệu Tiến Trường

Phụ lục 3
HỆ THỐNG PHÒNG KIỂM NGHIỆM THỰC PHẨM

STT	Năm	Tổng số	Số phòng KN đạt ISO 17025	Số phòng KN được chỉ định phục vụ QLNN	Số phòng KN xã hội hóa được chỉ định phục vụ QLNN
1	2011	0			
2	2012	0			
3	2013	0			
4	2014	0			
5	2015	0			
6	2016	0			
7	2017	0			
8	2018	0			
9	2019	0			
10	2020	0			
11	2021	0			

Phụ lục 4
CÔNG TÁC THÔNG TIN, GIÁO DỤC TRUYỀN THÔNG VỀ ATTP

TT	NĂM	TẬP HUẤN	PHÁT THANH	NỘI CHUYỆN	Bài viết	ĐỘI TUYÊN TRUYỀN CƠ ĐỘNG	POSTER, ÁP PHÍCH	BĂNG RÔN, KHÂU HIỆU	TỜ ROI/TỜ GẤP	THÔNG ĐIỆP	TÀI LIỆU KHÁC
1	2011	0	9	5 buổi (121 người)	02			01	28		1 (Địa CVD&C)
2	2012	0	8	5 buổi (115 người)	03			01	32		1 (Địa CVD&C)
3	2013	0	9	8 buổi (165 người)	02			01	30		2 (Địa CVD&C)
4	2014	0	7	9 buổi (210 người)	02			01	35		2 (Địa CVD&C)
5	2015	0	9	8 buổi (150 người)	03			01	30		2 (Địa CVD&C)
6	2016	0	18	8 buổi (156 người)	02			01	35		2 (Địa CVD&C)
7	2017	0	30	5 buổi (90 người)	03				35		1 (Địa CVD&C)
8	2018	0	22	12 buổi (160 người)	02			01			2 (Địa CVD&C)
9	2019	0	24	8 buổi (105 người)	03						2 (Địa CVD&C)
10	2020	0	22	9 buổi (134 người)	03						2 (Địa CVD&C)
11	2021	0	36	6 buổi (146 người)	03						2 (Địa CVD&C)
TỔNG		0	194	83 (1552 người)	28	0	0	07	225		19 (Địa CVD&CD)

Phụ lục 6
THỐNG KÊ VỀ NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM

STT	Năm	Số vụ NĐTP	Số ca mắc	Số ca tử vong	Số vụ \geq 30 ca mắc	Tỉ lệ ca NĐTP/100.000 dân
1	2011					
2	2012					
3	2013					
4	2014					
5	2015					
6	2016					
7	2017					
8	2018					
9	2019					
10	2020					
11	2021					
	Tổng	0	0	0	0	0

Phụ lục 8

NHÂN LỰC LÀM CÔNG TÁC QUẢN LÝ AN TOÀN THỰC PHẨM

STT	Năm	Cấp Trung ương	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
1	2011				01
2	2012				01
3	2013				01
4	2014				01
5	2015				01
6	2016				01
7	2017				01
8	2018				01
9	2019				01
10	2020				01
11	2021				01

Phụ lục 9
KINH PHÍ ĐẦU TƯ CHO CÔNG TÁC QUẢN LÝ AN TOÀN THỰC PHẨM
 (Đơn vị: Triệu
 đồng)

S T T	Năm	Nguồn kinh phí Trung ương				Nguồn kinh phí địa phương				Nguồn kinh phí khác (địa phương)	Tổng kinh phí
		Chi thường xuyên		Chương trình mục tiêu quốc gia		Chi thường xuyên		Chương trình mục tiêu quốc gia			
		Thanh tra, kiểm tra	Đầu tư cơ sở vật chất	Triệu đồng		Thanh tra, kiểm tra	Đầu tư cơ sở vật chất	Triệu đồng			
1	2011										
2	2012										
3	2013										
4	2014										
5	2015										
6	2016										
7	2017										
8	2018										
9	2019										
10	2020										
11	2021										
Tổng				0				0		0	0